

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+RP2+RC3	7:25	16+1+0	0+0+0		10+7+5	0+0+0	chuyen 1 rp2-rc3
2		PPD+TD1+HST	7:25	21+0+1	0+0+0		17+4+0	0+0+0	
3		BK3+BK10+CLI	7:25	0+4+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 1 BK3-BK10
4		T.UNG	7:25	17	0		19	0	
5		CTK3+VSP02+VSP01	9:25	14+0+0	0+0+0		16+3+0	0+0+0	chuyen 1 CTK3-VSP01 chuyen 2 VSP02-VSP01
6		AMD+P10+BK6	9:25	14+5+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	chuyen 4 p10-bk6, 3 ng AMD hủy do không đủ thời gian cách ly
7		CLI+BK10+CTK3	9:25	17+0+0	0+0+0		11+0+11	0+0+0	chuyen3 bk10-ctk3
8		CTC1+GTCL+BK16	11:25	4+6+12	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
9		P7+BK20+PPD	11:25	0+5+10	0+0+0		1+0+18	0+0+0	chuyen 5 P7-BK20
10		P9+BK8+MRM	11:25	9+5+7	0+0+0		0+0+5	0+0+0	chuyen 1 P9-BK8

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/1 người CTK3 về đi bk16

2/1 người TD1 về đi BK8, 1 người Ctk3 về để đi BK20



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/11/2021	TO: CTK3 - RP2 - RC3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - THU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	CTK3	90	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	81	1	5		70	HVJOC	Vietnamese
3	ĐINH HỒNG THẮNG	CTK3	80	1	5		65	SBAY	Vietnamese
4	VÔ MAU MÊN	CTK3	21-22	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	88-89	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG THANH HÒA	CTK3	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	87	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
8	DOÀN QUANG TUẤN	CTK3	20,33	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	CTK3	83	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	82	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	18-19	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THANH HẢI	CTK3	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	84	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	86	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN BÌNH LONG	RP2	99.100	2	17	40	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	20	101	1.130	0	10		CHUYỂN 01 PAX TỪ RP2 SANG RC3
2	RP2	1	2	17	70	40	7	1	
3	RC3	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		17	22	118	1.200	80	22		
WEIGHT KG				118	1.200	80			

GRAND TOAL: 1.398 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/11/2021	TO: BK3 - BK10 - CLI	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Hạnh - HIẾU	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	BK10	77	1	7		80	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THĂNG	BK10	73-74	2	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK10	76	1	6		67	NIPI	Vietnamese
4	MAI CAO ĐỊNH	BK10	75	1	6		62	PSV	Vietnamese
5	HOANG MINH SƠN	CLI	86	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
6	KHAVANZAN	CLI	51,87	2	15		78	KH-THAC	Russian
7	DAKUTRAEV	CLI	85	1	12		99	KH-THAC	Russian
8	TRƯỜNG HIẾN	CLI	79-80	2	7	15	83	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI NGỌC THIẾT	CLI	76	1	7	40	71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH VIỆT	CLI	68	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	84	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	72-73	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI PHÚC LINH	CLI	74	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	71	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LONG	CLI	82	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC NGHỊ	CLI	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ MINH TIẾN	CLI	77-78	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN TỰ	CLI	69	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN NHÂN	CLI	83	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ HẢI HẬU	CLI	70	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	75	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	30	0 + 1		CHUYỂN 1 PAX BK3 SANG BK10
2	BK10	4	5	29	279	40	1		
3	CLI	17	21	143	1.279	55	21		
TOTAL		21	26	172	1.558	125	22		
WEIGHT KG				172	1.558	125			

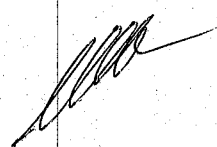
GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:42
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: MTiến - LTuấn	ETA: 10:52
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY TUẤN	T.UNG	31	1	10		82	PVEP ITC	Vietnamese
2	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	25	1	10		82	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	T.UNG	13,24	2	13		58	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM QUANG QUY	T.UNG					62	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ XUÂN THANH	T.UNG					76	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	12	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	30	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÁC	T.UNG	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	34	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	T.UNG	16	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	32-33	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	MAXIMOV	T.UNG	37	1	11		123	KH-THAC	Russian
13	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	T.UNG	35-36	2	14		69	YTE	Vietnamese
14	ĐOÀN ĐẮC TUYÊN	T.UNG	40	1	4		57	PSV	Vietnamese
15	HỒ VĂN TÍNH	T.UNG	39	1	6		59	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LOAN	T.UNG	41	1	3		45	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	T.UNG	38	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	18	116	1.200	0	19		
TOTAL		17	18	116	1.200	0	19		
WEIGHT KG				116	1.200	0			

GRAND TOAL: 1.316 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Ko phải chđg Tc' loay



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: CTK3 - VSP02 - VSP01	CREW: Phong - MTHAO - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	37	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯỜNG QUỐC BẢO	CTK3	29	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH KHOAT	CTK3	58	1	5	110	75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	59-60	2	20		55	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ HIỀN THANH	CTK3	57	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	02,55	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	28	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	54	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	31	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	30	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CTK3	88	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO ĐỨC THẮNG	CTK3	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	25	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ QUANG HẢI	CTK3	56	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	16	107	957	110	16 + 1		CHUYỂN 01 PAX TỪ CTK3 SANG VSP01 CHUYỂN 02 PAX TỪ VSP02 SANG VSP01
2	VSP02	0	0	0	0	0	3 + 2		
3	VSP01	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		14	16	107	957	110	19		
WEIGHT KG				107	957	110			

GRAND TOAL: 1.174 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: AMD - P10 - BK6	CREW: HUNG - QViệt - Vũ	ETA: 11:25
CAM-2			

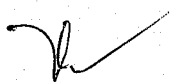
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG LÊ ANH DỪNG	AMD	01	1	16		88	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	11	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HUNG	AMD	21	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	06-07	2	8		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HỒNG THAI	AMD	19-20	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRUNG HÒA	AMD	14-16	3	17		54	CTY CAO	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TUNG	AMD	04-05	2	9		67	HLJOC	Vietnamese
9	DOAN VAN DANH	AMD	13	1	5		86	HLJOC	Vietnamese
10	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	02-03	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHANG	AMD	17-18	2	20		69	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	12	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	22	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LÂM	AMD	09-10	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	P10	59-60	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC ANH	P10	57	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HỮU TRI	P10	55-56	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	52	1	10	15	73	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ LỆNH ĐẠO	P10	58	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	22	145	1.020	0	13		CHUYỂN 04 PAX TỪ P10 SANG BK6
2	P10	5	7	46	365	15	5	4	
3	BK6	0	0	0	0	15	4		
TOTAL		19	29	191	1.385	30	22		
WEIGHT KG				191	1.385	30			

GRAND TOTAL: 1.606 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	TO: CLI - BK10 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Hạnh - HIỂU	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN MINH DUY	CLI	46	1	8	25	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN KHANH	CLI	54	1	7	90	65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN HOANG	CLI	61	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG QUỐC VIỆT	CLI	59-60	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI NGUYỄN QUANG	CLI	48	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÒA	CLI	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRỌNG TUÂN	CLI	51	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	45	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	53	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	55-56	2	9		63	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN TUYẾN	CLI	62	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	50	1	12		96	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỮU HÀ	CLI	49	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG BA ĐIỀU	CLI	57-58	2	11		59	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG ANH	CLI	63	1	6		63	PSV	Vietnamese
16	BUI NGỌC TÂN	CLI	64	1	3		64	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TÚ ANH	CLI	52	1	10		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	20	140	1.177	115	11		CHUYỂN 3 PAX TỪ BK10 SANG CTK3
2	BK10	0	0	0	0	0	0	3	
3	CTK3	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		17	20	140	1.177	115	22		
WEIGHT KG				140	1.177	115			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 08	TO: CTC1 - GTC1 - BK16	CREW: TTrung - Duong - THU	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN HUY	CTC1	37	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN NGHI	CTC1	34	1	17	35	67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC HUNG	CTC1	33	1	10	105	70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE THANH BINH	CTC1	38	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NAM THAI	GTC1	89	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LE HOANG LONG	GTC1	97	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HONG MINH	GTC1	98-99	2	12		87	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG TRAN KHANH	GTC1	21	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NHAN	GTC1	95	1	6		77	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN QUYET	GTC1	96	1	3		64	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN DINH NGU	BK16	66	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LIEU	BK16	67	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUY TUAN	BK16	75	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MINH DIEN	BK16	74	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HA VAN CANH	BK16	70	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN CONG DINH	BK16	65	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN HUU TRUNG	BK16	71	1	20		72	XAYLAP	Vietnamese
18	LE VAN NHAN	BK16	68-69	2	20	7	68	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐOAN VAN GIAP	BK16	63-64	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN DUY TRONG	BK16	72	1	6		60	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN XUAN HOA	BK16					72	PSV	Vietnamese
22	BUI SONG TOAN	BK16	73	1	7		75	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	4	4	47	281	140	4		
2	GTC1	6	7	42	430	0	5		
3	BK16	12	13	118	841	7	13		
TOTAL		22	24	207	1.552	147	22		
WEIGHT KG				207	1.552	147			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	TO: P7 - BK20 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: QViệt - HUNG - Vũ	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CUONG	BK20	21-23	3	16		50	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THANG	BK20	19-20	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LUYEN VAN THIEU	BK20	18.	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN TRUNG KIEN	BK20	17	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO VIET HUNG	BK20	37	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
6	VU VAN TIEN	PPD	49	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	TRAN MAU SON	PPD	45	1	5		75	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LINH	PPD	48	1	2		68	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NAM	PPD					60	PSV	Vietnamese
10	HOANG VAN TRONG	PPD	43	1	3		93	PSV	Vietnamese
11	TA QUANG PHUC	PPD	47	1	6		109	PSV	Vietnamese
12	LE TIEN LOI	PPD	50	1	5	130	67	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN TEO	PPD	1000	1	6		54	PSV	Vietnamese
14	HOANG XUAN DONG	PPD	44	1	6		61	PSV	Vietnamese
15	BUI THANH TUNG	PPD	456	1	7		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	0	0	0	0	0	14	5	CHUYEN 05 PAX TU P7 SANG BK20
2	BK20	5	8	55	334	0	0		
3	PPD	10	9	45	717	130	18		
TOTAL		15	17	100	1.051	130	19		
WEIGHT KG				100	1.051	130			

GRAND TOAL: 1.281 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	TO: P9 - BK8 - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hồi - XTrưởng - NNam	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG CƯỜNG	P9	61	1	10	12	72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯỜNG CÔNG THIN	P9	56-57	2	12		75	SINHHUNG	Vietnamese
3	VŨ TRỌNG TỰ	P9	58	1	7		60	SINHHUNG	Vietnamese
4	PHẠM HUY TÂN	P9	63	1	10		55	SINHHUNG	Vietnamese
5	VŨ HỒNG QUÂN	P9	59	1	8		90	SINHHUNG	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH THẮNG	P9	64-65	2	17		56	SINHHUNG	Vietnamese
7	BUI AN	P9	66	1	11		72	SINHHUNG	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	P9	54-55	2	14		66	SINHHUNG	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THÔNG	P9				22	65	SINHHUNG	Vietnamese
10	PHẠM THE QUANG	BK8	74	1	12	22	72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUANG HUY	BK8	71-72	2	15		99	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM MINH VŨ	BK8	69	1	10	12	80	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SANG	BK8	73	1	10	43	72	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN DUY TIỀN	BK8	67-68	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HUNG DUNG	MRM	46	1	10		80	DVL	Vietnamese
16	VUÔNG KIẾN QUỐC	MRM	44	1	6		81	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỦ	MRM	43	1	15		68	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU VIỆT	MRM	45	1	15		63	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG	MRM	42	1	12		69	DVL	Vietnamese
20	LƯU BA XÔ	MRM	47	1	15		81	DVL	Vietnamese
21	LÊ HOÀI THIÊN	MRM	41	1	15		77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	9	11	89	611	34	0+1		CHUYỂN 1 PAX TỪ P9 SANG BK8
2	BK8	5	7	59	394	77	0		
3	MRM	7	7	88	519	0	5		
TOTAL		21	25	236	1.524	111	5		
WEIGHT KG				236	1.524	111			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 08	TO: CTC1 - GTC1 - BK16	CREW: TTrung - Dương - THỤ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	CTC1	37	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHI	CTC1	34	1	17	35	67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HÙNG	CTC1	33	1	10	105	70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH BÌNH	CTC1	38	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NAM THAI	GTC1	89	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HOANG LONG	GTC1	97	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	98-99	2	12		87	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	21	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HUU NHÀN	GTC1	95	1	6		77	NIPI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GTC1	96	1	3		64	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK16	66	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	67	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY TUÂN	BK16	75	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH ĐIỆN	BK16	74	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HA VĂN CẢNH	BK16	70	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG ĐÌNH	BK16	65	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN HUU TRUNG	BK16	71	1	20		72	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN NHÀN	BK16	68-69	2	20	7	68	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN GIÁP	BK16	63-64	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN DUY TRỌNG	BK16	72	1	6		60	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN XUÂN HOA	BK16					72	PSV	Vietnamese
22	BUI SONG TOAN	BK16	73	1	7		75	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

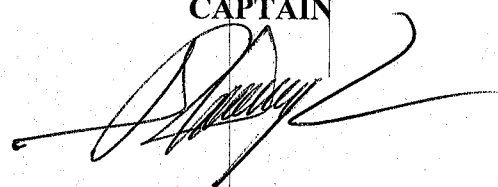
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	4	4	47	281	140	4		
2	GTC1	6	7	42	430	0	5		
3	BK16	12	13	118	841	7	13		
TOTAL		22	24	207	1.552	147	22		
WEIGHT KG				207	1.552	147			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2021	TO: BK3 - BK10 - CLI	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Hạnh - HIẾU	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	BK10	77	1	7		80	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THĂNG	BK10	73-74	2	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DUNG	BK10	76	1	6		67	NIPI	Vietnamese
4	MAI CAO ĐỊNH	BK10	75	1	6		62	PSV	Vietnamese
5	HOÀNG MINH SƠN	CLI	86	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
6	KHAVANZAN	CLI	51,87	2	15		78	KH-THAC	Russian
7	DAKUTRAEV	CLI	85	1	12		99	KH-THAC	Russian
8	TRƯƠNG HIẾN	CLI	79-80	2	7	15	83	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI NGỌC THIẾT	CLI	76	1	7	40	71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ANH VIỆT	CLI	68	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	84	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	72-73	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI PHÚC LINH	CLI	74	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	71	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH LONG	CLI	82	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC NGHỊ	CLI	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ MINH TIẾN	CLI	77-78	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	69	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN NHÂN	CLI	83	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ HẢI HẬU	CLI	70	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	75	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	30	0 + 1		CHUYỂN 1 PAX BK3 SANG BK10
2	BK10	4	5	29	279	40	1		
3	CLI	17	21	143	1.279	55	21		
TOTAL		21	26	172	1.558	125	22		
WEIGHT KG				172	1.558	125			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Tb lấy đủ rồi

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/11/2021	TO: P4 - P5 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG KHOAI	P4	21	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN HUY	P5	90	1	15		85	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VŨ THUẬT	P5	89	1	9	10	65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỖ CÔNG PHONG	P5	92	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỖ QUANG TẠO	P5	91	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
6	THIỆU VĂN LONG	P5	94	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	P5	89,99,800	3	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG DUY TÀI	P5	96-97	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
9	MAI TRỌNG HẢI	P5	88	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ CÚ	P5	90-91	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN SĨ HẢI	P5	95	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ NGUYỄN HẠ	P5	92-93	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ DUY ĐỨC	P5	89	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ NGỌC HẢI	P1	85-86	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

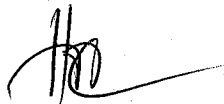
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	1	10	60	0	3	5	CHUYỂN 01 PAX TỪ P4 SANG P5, CHUYỂN 04 PAX TỪ P4 SANG P1
2	P5	12	17	157	834	10	15		
3	P1	1	2	8	65	0	0		
TOTAL		14	20	175	959	10	18		
WEIGHT KG				175	959	10			

GRAND TOAL: 1.144 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: RCDM - RC6 - MRM	CREW: Nam - Linh - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH HUNG	RCDM	40	1	7		73	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN MAU	RCDM	41	1	7		64	D-HANH	Vietnamese
3	HUYNH THANH LAM	RCDM	45	1	11		75	D-HANH	Vietnamese
4	TRAN KHANH ANH DUY	RCDM	42	1	8	38	98	D-HANH	Vietnamese
5	SHCHETNIKOV VITALIY	RCDM	48	1	12	20	92	KH-THAC	Russian
6	KOLOSOV DMITRII	RCDM	49	1	8		79	KH-THAC	Russian
7	TIKHONOV	RCDM	47	1	7		102	NIPI	Russian
8	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	82	1	8		82	AMHIP	Russian
9	IAMASHEV ALBERT	MRM	83	1	9		72	AMHIP	Russian
10	KUCHMII EGOR	MRM	78	1	15		119	AMHIP	Russian
11	OLESHKEVICH DMITRII	MRM	79	1	15		93	AMHIP	Russian
12	ESTIBAEV IRDZHIGIT	MRM	81	1	7		73	AMHIP	Russian
13	IAREMCHENKO TARAS	MRM	80	1	6		87	AMHIP	Russian
14	HOANG MINH PHUC	MRM	86	1	12		81	AMHIP	Vietnamese
15	DOAN VAN TUAN	MRM	84-85	2	8		69	AMHIP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	7	7	60	583	58	0	2	Chuyen 3 RCDM-RC6
2	RC6	0	0	0	0	10	0		
3	MRM	8	9	80	676	0	9		
TOTAL		15	16	140	1.259	68	9		
WEIGHT KG				140	1.259	68			

GRAND TOTAL: 1.467 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

(Signature)